TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày 09/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Minh Châu

2. Ông Lâm Viên Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Diệu Thu – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Ngon - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 3 năm 2023, tại Phòng xử án hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. N A T; sinh ngày 11/02/1998; tại Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: Thôn xx, xã xx, huyện xx, Thành phố xx. Tạm trú: x cao ốc xx, x Lê Đại Hành, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N V N và bà N T X. Bị cáo có vợ tên là L T H; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/9/2022 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11, đến ngày 16/9/2022 thì thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. N Q Q; sinh ngày 29/01/1992; tại Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: Thôn xx, xã xx, huyện xx, Thành phố xx. Tạm trú: x cao ốc xx, x Lê Đại Hành, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Sửa điện thoại; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông N V N và bà N T X; bị cáo có vợ tên là N T Th1, có hai người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2006; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/9/2022 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11, đến ngày

16/9/2022 thì thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. T T H; sinh ngày 11/9/1998; tại Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: Thôn xx, xã xx, huyện xx, Thành phố xx. Tạm trú: x cao ốc xx, x Lê Đại Hành, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T V H (chết) và bà L T B; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/9/2022 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11, đến ngày 16/9/2022 thì thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. V H Đ; sinh ngày 15/9/2002; tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Hộ khẩu thường trú: Thôn xx, xã xx, huyện xx, tỉnh Lâm Đồng. Tạm trú: x cao ốc xx, x Lê Đại Hành, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông V Đ L và bà N T T; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/9/2022 tại Nhà tạm giữ Công an Quận 11, đến ngày 16/9/2022 thì thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Đ V A K; nơi cư trú: xxx Bình Tiên, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà P T K L; nơi cư trú: xx Hồ Thị Kỷ, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông L N C; nơi cư trú: x cao ốc xx, x Lê Đại Hành, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông N V A; nơi cư trú: x cao ốc xx, x Lê Đại Hành, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà N T X; nơi cư trú: xxx Liên khu xx, phường xxxx, quận xx, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: NH TMCP XX - do ông Đ Đ H2 đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số 114/UQ-ĐBP.22 ngày 04/11/2022); địa chỉ: x Điện Biên Phủ, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: Ông N V Th; nơi cư trú: xx cư xá Lữ Gia, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*: Bà N T H3; nơi cư trú: xxx Thành Mỹ, Phường x, quận xx, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 07/2022, ông Đ V A K đến cửa hàng Di động XX, tại địa chỉ số x Lê Hồng Phong, Phường x, Quận x do đối tượng N A T làm chủ (cửa hàng này đối tượng T nhận sang nhượng lại của ông D N A), mua 01 điện thoại di động loại Iphone 11 với giá 9.400.000 đồng dưới hình thức mua hàng trả góp. Ông K trả trước 3.800.000 đồng còn 5.600.000 đồng (trả góp cho cửa hàng trong 02 tháng, mỗi tháng trả 2.800.000 đồng, trả vào ngày 16/8/2022 và ngày 16/9/2022). Đến ngày 16/8/2022 ông K không trả tiền, đối tượng T T H (làm cùng với đối tượng T) liên lạc điện thoại với ông K để đòi tiền nhưng không được. Do vậy, đối tượng H có kể cho đối tượng T nghe và nhờ đối tượng T tìm cách liên lạc với ông K để đòi tiền. Đối tượng T nhờ bà P T K L (là nhân viên làm tại cửa hàng điện thoại của đối tượng T) nhắn tin yêu đương với ông K, mục đích là để hẹn ông K giúp đối tượng T có thể gặp mặt giải quyết tiền trả góp. Sau một thời gian nhắn tin làm quen, bà L và ông K hẹn gặp mặt nhau vào lúc 19 giờ 30 ngày 07/9/2022. Bà L gọi điện báo cho đối tượng T biết và được đối tượng T cho địa chỉ hẹn gặp ông K tại số x đường số 2, cư xá Lữ Gia, Phường x, Quận x.

Vào khoảng 19 giờ ngày 07/9/2022, đối tượng T điều khiển xe ôtô biển số 30H-092.72 qua nhà đón bà L, sau đó đón đối tượng V H Đ (bạn của đối tượng T), đồng thời, đối tượng T gọi điện cho đối tượng H biết đi gặp ông K để hỏi việc thiếu tiền mua điện thoại không trả và cho đối tượng H biết địa chỉ hẹn trên. Do không có phương tiện đi lại nên đối tượng H gọi điện rủ đối tượng N Q Q (làm cùng với đối tượng T) cùng đi. Lúc này, đối tượng Q đang ở nhà nên rủ thêm ông L N C nói đi uống nước và đi công việc. Ông C đồng ý. Cả hai cùng đi xuống sảnh cao ốc xx số x Lê Đại Hành, Phường x, Quận x thì gặp đối tượng H đang đợi. Đối tượng Q đưa chìa khóa xe ôtô biển số 30H-611.49 cho ông C lái chở đối tượng Q và đối tượng H đi đến điểm hẹn gặp ông K.

Vào khoảng 20 giờ cùng ngày, khi đến điểm hẹn nhìn thấy ông K, đối tượng T và Đức đi đến gặp ông K. Lúc này, bà L ngồi trong xe. Đối tượng T hỏi và chửi ông K gian dối, lừa đảo trong mua điện thoại, yêu cầu ông K trả tiền mua điện thoại thì ông K trả lời không có mua điện thoại, yêu cầu đưa bằng chứng. Nghe vậy, đối tượng Đ bực tức dùng tay đánh 02 cái vào lưng của ông K. Bị đánh nên ông K bỏ chạy thì bị đối tượng Đ nắm tay lại. Đối tượng T dùng tay kẹp cổ giữ ông K nhưng ông K vùng thoát ra được. Lúc này, đối tượng Cảnh, Quân và Hào đi xe ôtô đến. Trong lúc ông C đang đậu xe thì đối tượng Q và đối tượng H xuống xe đi bộ đến phía ông K, lúc này, đối tượng H mới nói cho đối tượng Q biết là đi gặp ông K mua điện thoại nhưng không trả tiền. Khi gặp ông K, đối tượng H hỏi ông K sao mua điện thoại mà không trả tiền thì ông K trả lời chưa có tiền nên chưa trả. Lúc này, đối tượng H và đối tượng Q đánh ông K nên ông K tri hô. Do lo sợ người dân báo Công an nên đối tượng H kêu đưa ông K về căn hộ số x cao ốc xx số x Lê Đại Hành, Phường x, Quận x để nói chuyện tiếp. Đối tượng T, Đức và Quân đồng ý. Lúc này, đối tượng T đi vào xe ôtô của mình ngồi vào ghế lái, đối tượng H và đối tượng Đ khống chế ông K kéo đi. Ông K tiếp tục phản kháng, la hét *"sao lại bắt tôi, thả tôi ra"* và bám tay vào hàng rào thì bị đối tượng Q gỡ tay ra, cùng đối tượng H và đối tượng Đ bắt ông K đi. Ông K phản kháng không chịu lên xe nên đối tượng Đ vòng qua cửa sau bên trái xe ôtô bước vào trong nắm cổ áo kéo ông K vào trong xe, ông K tiếp tục kêu la cầu cứu thì đối tượng Đ ghì đầu ông K xuống ghế và đối tượng H

đánh vào miệng ông K thì ông K không tri hô nữa. Sau khi đưa ông K lên xe của đối tượng T, đối tượng Q quay lại xe ôtô biển số 30H-611.49 điều khiển chở ông C đi về căn hộ x.

Khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, đối tượng T điều khiển xe chở ông K cùng với các đối tượng H, Đức và bà L vào đến tầng hầm cao ốc xx số x Lê Đại Hành, Phường x, Quận x. Đối tượng T kêu đối tượng H và Đức đưa ông K lên nhà của đối tượng T tại căn hộ số x và giữ lại. Ông K bị đối tượng H nắm cổ áo dẫn đi và bị đối tượng H đánh vào bụng 01 cái, còn đối tượng T sau khi tìm chỗ đậu xe thì đi cùng bà L lên căn hộ x. Tại đây, ông K bị đối tượng H và đối tượng Đ tiếp tục dùng tay đánh thêm vài cái. Khoảng 05 phút sau thì đối tượng Q từ ngoài vào dùng tay đánh ông K thêm 01 cái vào người, sau đó thì không ai đánh ông K. Sau đó, đối tượng T nhờ đối tượng Q đưa bà L về nhà. Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, đối tượng T gọi điện thoại cho bạn là ông N V A, kể lại sự việc bắt giữ ông K. Ông V A khuyên đối tượng T đưa ông K đến công an để trình báo nên đối tượng T nhờ ông V A đưa ông K đến Công an Phường 15, Quận 11 trình báo sự việc. Đến ngày 08/9/2022, các đối tượng T, Q, Đ và H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đầu thú.

Khi xảy ra sự việc các đối tượng T, Q, Đ và H gặp và bắt, giữ ông K tại số x đường số 2, cư xá Lữ Gia, Phường x, Quận x, vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 07/9/2022, bà N T H3 buôn bán kế số x đường số 2, cư xá Lữ Gia, Phường x, Quận x chứng kiến sự việc trên nên đến Công an Phường 15, Quận 11 trình báo vụ việc và giao nộp xe môtô biển số 59U2-098.53 của ông Đ V A K.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, các bị can N A T, N Q Q, T T H và V H Đ, khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 xử lý gồm có:

- Một xe ôtô biển số: 30H-611.49 do bà L T H (vợ của bị can N A T) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 07/9/2022, bà H cho bị can N Q Q mượn để sử dụng đi lại. Bà H không biết việc bị can Q sử dụng xe thực hiện hành vi bắt, giữ người trái pháp luật. Ngày 07/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã trả lại xe cho bà H.

- Một xe môtô biển số 59U2-098.53 do ông L T L đứng tên chủ sở hữu. Ngày 07/9/2022, ông L cho ông Đ V A K mượn xe để đi công việc. Ngày 04/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã trả lại xe cho ông L.

Vật chứng đang tạm giữ gồm có:

- Đối với xe ôtô hiệu Mercedes GLC 300 màu đỏ, biển số 30H-092.72 do bị can N A T đứng tên đăng ký xe. Bị can T khai xe trên do mẹ ruột bà N T X đưa tiền nhờ mua và đứng tên dùm. Bà N T X khai vào khoảng tháng 01/2022, do có nhu cầu đi lại, không biết lái xe và không rành thủ tục đăng ký nên bà X đưa 2.500.000.000 đồng nhờ bị can N A T mua xe và đứng tên đăng ký xe Mercedes GLC 300 biển số 30H-092.72 giúp. Về nguồn gốc tiền mua xe, bà X cho biết ngoài số tiền mặt tích góp cá nhân khoảng hơn 900.000.000 đồng, bà X còn có gửi tiết kiệm cùng vay mượn của con gái ruột là bà N T P Ng số tiền 500.000.000 đồng và mượn từ người cháu họ tên N T A2 số tiền 765.000.000 đồng. Khi vay tiền bà X có nhờ ông T A2 chuyển khoản số tiền vay qua tài khoản ngân hàng của bị can T vào các ngày

21/01/2022 và 22/01/2022 để đi mua xe. Bà X có cung cấp giấy rút tiền gửi tiết kiệm tại Quỹ tín dụng nhân dân Trung Tú thuộc xã xx, huyện xx, Thành phố xx vào các ngày 02/8/2021 với số tiền 170.000.000 đồng, ngày 23/12/2021 rút số tiền 167.000.000 đồng và giấy vay tiền giữa bà X và N T A2 (cháu họ của bà X) vào ngày 22/01/2022 số tiền vay là 765.000.000 đồng có sự chứng kiến của ông N V N (chồng bà X) và bà N T P Ng.

Hiện chiếc xe này do bị can N A T và vợ là bà L T H đang thế chấp đảm bảo khoản vay 1.200.000.000 đồng tại NH TMCP XX, trụ sở x Nguyễn Thị Minh Khai, Phường x, Quận x theo Hợp đồng thế chấp tài sản số DBP.BĐCN.417.160322 ngày 16/03/2022. Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng xx là ông Đ Đ H2 yêu cầu được nhận lại tài sản nhận thế chấp hoặc nhận lại số tiền mà ngân hàng đang cho bị can T và bà H vay.

- Ba chiếc máy điện thoại di động các loại đã qua sử dụng (gồm một Iphone XS-Max, màu vàng gold của bị can N A T; một Iphone Xs màu đen, của bà P T K L; một Iphone 6S dung lượng 16Gb, màu hồng của bị can T T H) đây là tài sản cá nhân của bị can T, bị can H và bà L không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Một đĩa CD chứa video clip liên quan vụ việc bắt giữ người và một đĩa CD ghi âm, ghi hình (lưu hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là ông Đ V A K đã được các bị can tự nguyện bồi thường thiệt hại với số tiền là 5.200.000 đồng (bao gồm chi phí điều trị vết thương và tổn thất tinh thần), không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị can. Đối với số tiền ông K còn nợ khi mua trả góp điện thoại, sau khi sự việc xảy ra ông K đã thanh toán đủ cho bị can T và cả hai không có yêu cầu gì khác.

Tại Bản cáo trạng số 14/CT-VKSQ11 ngày 13/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị các cáo N A T, N Q Q, T T H và V H Đ tội danh "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo T, Quân, Hào và Đức có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại là ông Đ V A K vắng mặt tại phiên tòa. Bị hại đã cung cấp lời khai tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra, đã nhận tiền bồi thường và đã có đơn bãi nại, không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà P T K L, ông L N C và ông N V A có mặt tại phiên tòa và có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà N T X đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại tài sản do bà nhờ con trai là bị cáo N A T đứng tên đăng ký chủ sở hữu đối với chiếc xe ôtô hiệu Mercedes GLC 300 màu đỏ, biển số 30H-092.72.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là NH TMCP XX do ông Đ Đ H2 đại diện theo ủy quyền đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả xe lại cho bị cáo T và vợ là

bà H để các đương sự thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng vay và hợp đồng thế chấp với ngân hàng.

Người làm chứng là ông N V Th và bà N T H3 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo như sau:

- Đề nghị xử phạt bị cáo N A T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

- Đề nghị xử phạt bị cáo N Q Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

- Đề nghị xử phạt bị cáo T T H từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

- Đề nghị xử phạt bị cáo V H Đ từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đề nghị xử lý vật chứng như sau:

- Lưu vào hồ sơ vụ án hai đĩa CD ghi âm, ghi hình liên quan đến vụ án.

- Trả lại cho bị cáo N A T một Iphone XS-Max, màu vàng gold; trả lại cho bị cáo T T H một Iphone 6S dung lượng 16Gb, màu hồng; trả lại cho bà P T K L một Iphone Xs màu đen.

- Trả lại cho bị cáo N A T xe ôtô hiệu Mercedes GLC 300 màu đỏ, biển số 30H-092.72.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 20 giờ 00 phút ngày 07/9/2022, tại bên hông nhà số x đường số 2, cư xá Lữ Gia, Phường x, Quận x, các bị cáo N A T, T T H, N Q Q và V H Đ đã có hành vi đánh và bắt ông Đ V A K đưa lên xe ô tô rồi đưa về nhà tại căn hộ số x cao ốc xx, số x Lê Đại Hành, Phường x, Quận x để giữ trái pháp luật đến 21 giờ 45 phút cùng ngày, sau đó, mới đưa ông K đến Công an Phường 15, Quận 11 trình báo sự việc tranh chấp hợp đồng mua bán điện thoại trả góp giữa bị cáo T và bị cáo H với ông K.

Giữa bị cáo T và bị cáo H có tranh chấp hợp đồng mua bán điện thoại trả góp với ông K. Ông K không đồng ý trả tiền mua điện thoại mà còn nói lời thách thức. Các bị cáo đã đánh, bắt, giữ ông Đ V A K nhằm mục đích buộc ông K phải trả tiền còn nợ mua điện thoại.

Các bị cáo không có hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Đ V A K.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Bắt, giữ người trái pháp luật"; tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự trị an xã hội. Bản thân các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên có lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự nên cần phải bị xử phạt để trừng trị và giáo dục các bị cáo, đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tính chất là đồng phạm giản đơn, không có người chủ mưu, tổ chức mà phát sinh tức thời khi các bị cáo rủ nhau đi tìm ông K để đòi tiền nợ; ông K không đồng ý trả tiền mua điện thoại và tri hô nên các bị cáo cùng nhau bắt, giữ và đưa ông K về nơi các bị cáo cư trú nhằm buộc ông K phải trả nợ. Bị cáo N A T là người rủ rê các bị cáo khác đi tìm ông K để đòi nợ, bị cáo T T H là người rủ rê bị cáo N Q Q. Các bị cáo T T H, N Q Q và V H Đ đã có hành vi dùng vũ lực đánh ông K. Các bị cáo có vai trò và lỗi thực hiện hành vi phạm tội tương đương nhau. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cần quyết định hình phạt đối với các bị cáo là tương đương nhau.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt:

Các bị cáo có hành vi bắt, giữ ông Đ V A K và có hành vi đánh ông K nhưng không gây thương tích nghiêm trọng. Ông K có đơn yêu cầu không khởi tố đối với hành vi gây thương tích và từ chối giám định thương tích. Công an Quận 11 đã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh người đối với các bị cáo N A T, T T H, N Q Q và V H Đ. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Bắt, giữ người trái pháp luật"; tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và về xem xét vai trò phạm tội của từng bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo N A T, T T H, N Q Q và V H Đ trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại đồng ý bãi nại; vì vậy, các bị cáo được áp dụng ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo đã chủ động đến cơ quan Công an để đầu thú; vì vậy, các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về cơ sở xem xét áp dụng án treo đối với các bị cáo:

Các bị cáo bị xét xử theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự; Viện kiểm sát đề nghị xử phạt các bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; có nhân thân tốt, không có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trước đó; các bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản

2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng đủ răn đe, giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và giải quyết phần trách nhiệm dân sự:

Về xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là một xe ôtô biển số: 30H-611.49 do bà L T H (vợ của bị cáo N A T) đứng tên chủ sở hữu. Ngày 07/9/2022, bà H cho bị cáo N Q Q mượn để sử dụng đi lại. Bà H không biết việc bị cáo Q sử dụng xe thực hiện hành vi bắt, giữ người trái pháp luật. Ngày 07/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã trả lại xe cho bà H. Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng đúng quy định nên không giải quyết lại.

- Đối với vật chứng là một xe môtô biển số 59U2-098.53 do ông L T L đứng tên chủ sở hữu. Ngày 07/9/2022, ông L cho ông Đ V A K mượn xe để đi công việc. Ngày 04/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã trả lại xe cho ông L. Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng đúng quy định nên không giải quyết lại.

- Đối với vật chứng là một xe ôtô hiệu Mercedes GLC 300 màu đỏ, biển số 30H-092.72 do bị cáo N A T đứng tên đăng ký xe. Bị cáo T khai xe trên do mẹ ruột bà N T X đưa tiền nhờ mua và đứng tên dùm. Bà N T X khai vào khoảng tháng 01/2022, do có nhu cầu đi lại, không biết lái xe và không rành thủ tục đăng ký nên bà X đưa 2.500.000.000 đồng nhờ bị cáo N A T mua xe và đứng tên đăng ký xe Mercedes GLC 300 biển số 30H-092.72 giúp. Về nguồn gốc tiền mua xe, bà X đã xuất trình được chứng cứ chứng minh nguồn tiền mua xe từ tiền tích cóp cá nhân, tiền vay mượn của con gái là bà N T P Ng và cháu họ là ông N T A2. Do đó, có cơ sở để xác định chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu của bà N T X nhờ bị cáo N A T đứng tên đăng ký chủ sở hữu và quản lý xe. Ngoài ra, chiếc xe trên hiện nay là tài sản thế chấp để bảo đảm khoản nợ vay của bị cáo N A T và vợ là bà L T H tại NH TMCP XX theo Hợp đồng thế chấp tài sản số DBP.BĐCN.417.160322 ngày 16/03/2022. Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng xx là ông Đ Đ H2 đề nghị Hội đồng xét xử trả xe lại cho bị cáo T và vợ là bà H để các đương sự thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng vay và hợp đồng thế chấp với ngân hàng. Do đó, căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết trả lại chiếc xe trên cho bà N T X và bị cáo N A T để tiếp tục quản lý, sử dụng, thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng thế chấp tài sản số DBP.BĐCN.417.160322 ngày 16/03/2022 đối với NH TMCP XX. Trường hợp có tranh chấp về hợp đồng thế chấp tài sản thì các bên được quyền khởi kiện một vụ án dân sự khác.

- Đối với vật chứng là ba chiếc máy điện thoại di động các loại đã qua sử dụng (gồm một Iphone XS-Max, màu vàng gold của bị cáo N A T; một Iphone Xs màu đen, của bà P T K L; một Iphone 6S dung lượng 16Gb, màu hồng của bị cáo T T H) đây là tài sản cá nhân của bị cáo T, bị cáo H và bà L không liên quan đến hành vi phạm tội.

Do đó, căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết trả lại tài sản trên cho bị cáo T, bị cáo H và bà L.

- Đối với vật chứng là một đĩa CD chứa video clip liên quan vụ việc bắt giữ người và một đĩa CD ghi âm, ghi hình do Công an Phường 15, Quận 11 và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 trích xuất camera lưu vào hồ sơ vụ án. Căn cứ Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết lưu vào hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là ông Đ V A K đã được các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo. Đối với số tiền ông K còn nợ khi mua trả góp điện thoại, sau khi sự việc xảy ra ông K đã thanh toán đủ cho bị cáo T và cả hai không có yêu cầu gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo N A T, N Q Q, T T H và V H Đ, điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về xem xét hành vi của các đối tượng có liên quan đến vụ án:

Đối với hành vi đánh gây thương tích cho ông Đ V A K, do thương tích của ông K nhẹ hiện đã ổn định. Ông K có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án "Cố ý gây thương tích" và từ chối giám định thương tích, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 ra quyết định dẫn giải nhưng Khoa không đồng ý thực hiện. Công an Quận 11 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các bị cáo N A T, T T H, N Q Q và V H Đ, mỗi bị cáo là 6.500.000 đồng. Các bị cáo đã thực hiện việc đóng phạt. Hội đồng xét xử xét thấy Công an Quận 11 đã xử lý đúng quy định của pháp luật nên không giải quyết lại.

Đối với bà P T K L và ông L N C không biết trước và không có sự bàn bạc về việc cùng với các bị cáo đi bắt, giữ người trái pháp luật. Bà L và ông C tuy có mặt tại nơi xảy ra sự việc bắt, giữ ông K nhưng bà Loan và ông C không tham gia, không có sự giúp sức, cổ vũ tinh thần cho các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Việc bà L đi cùng nhóm của bị cáo T là do bị cáo T nhờ bà L đi cùng với mục đích đến điểm hẹn nếu không gặp được ông K sẽ tiếp tục liên lạc với ông K để cho nhóm của bị cáo T gặp ông K nói chuyện giải quyết tiền nợ mà hoàn toàn không nói gì về việc sẽ bắt, giữ ông K. Toàn bộ quá trình xảy ra sự việc, bà L chỉ ngồi trên xe ôtô của bị cáo T im lặng. Việc bà L đi cùng với bị cáo T lên căn hộ x là do lúc đầu đi cùng xe với bị cáo T nên không có xe về và phải đi cùng bị cáo T để bị cáo T chở về nhà. Riêng ông C khi chứng kiến các bị cáo đánh ông K thì có can ngăn. Khi các bị cáo đưa ông K về giữ tại căn hộ x thì ông C ở trong phòng riêng không tham gia việc bắt, giữ ông

K. Lời khai nhận của bà L và ông C phù hợp với lời khai của các bị cáo và người bị hại. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà L và ông C về hành vi "Bắt, giữ người trái pháp luật". Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý đúng quy định của pháp luật nên không giải quyết lại.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; Điều 58; khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo N A T, N Q Q, T T H và V H Đ;

Tuyên bố các bị cáo N A T, N Q Q, T T H và V H Đ phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật".

Xử phạt bị cáo N A T 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án 09/3/2023.

Xử phạt bị cáo N Q Q 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án 09/3/2023.

Xử phạt bị cáo T T H 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án 09/3/2023.

Xử phạt bị cáo V H Đ 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án 09/3/2023.

Giao các bị cáo N A T, N Q Q, T T H và V H Đ cho Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106; điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Lưu vào hồ sơ vụ án hai đĩa CD ghi âm, ghi hình vụ án.

- Trả lại cho bà P T K L một điện thoại di động hiệu Iphone XS màu đen (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 91/LNK-ĐCSHS ngày 23/9/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

- Trả lại cho bị cáo N A T một điện thoại di động hiệu Iphone XS-Max màu vàng gold (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 91/LNK-ĐCSHS ngày 23/9/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

- Trả lại cho bị cáo T T H một điện thoại di động hiệu Iphone 6S dung lượng 16Gb màu hồng (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 91/LNK-ĐCSHS ngày 23/9/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

- Trả lại cho bà N T X và bị cáo N A T (do bị cáo N A T đứng tên chủ sở hữu đăng ký xe) một xe ôtô hiệu Mercedes GLC 300 màu đỏ, biển số 30H-092.72 để bị cáo T tiếp tục thực hiện nghĩa vụ đối với NH TMCP XX (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 91/LNK-ĐCSHS ngày 23/9/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

(Đã giải thích án treo)./.

Nơi nhận:
- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Cơ Dũng